TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HCM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **578**/2022/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HCM

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo

Bà Lưu Thị Đoan Trang

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Ngọc Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Hồng Hoa, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 27/4/2022 và 09/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 33/2022/KDTM-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc: "Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài" theo Quyết định mở phiên họp số 2238/2022/QĐ-MPH ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên họp số 2883/2022/QĐHPH-ST ngày 01/04/2022.

Người yêu cầu: Công ty Cổ phần ACC PCN

Địa chỉ: Số 178 đường TC, phường KT, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn TT - Chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp người yêu cầu: Luật sư Nguyễn AT thuộc Đoàn Luật sư HN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần TT CR

Địa chỉ: Lô TT13, Lô D14d, Lô TT9b - Khu 4 - Khu du lịch BBCR, phường CN, Thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị PT - Chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê TH - Bà Nguyễn Thị KN theo giấy ủy quyền số 03/TTCR-GUQ/2022 ngày 16/03/2022.

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Công ty Cổ phần ACC PCN *(gọi tắt là Công ty CN) trình bày như sau*:

Công ty CN là nhà thầu xây dựng ký Hợp đồng Cung cấp và thi công kết cấu Tòa nhà A3&A4 số 250718/TTHD/TTCR - ACC (gọi tắt là Hợp đồng 2507) với Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần TT CR (gọi tắt là Công ty CR) (Tòa nhà A3 cao 25 tầng -*bao gồm cả tầng tum thang*; Tòa nhà A4 cao 23 tầng_*bao gồm cả tầng tum thang*), nội dung cơ bản của Hợp đồng 2507: Giá trị hợp đồng được chấp thuận là 539.835.450.000 đồng bao gồm 10% thuế VAT. Hình thức Hợp đồng là trọn gói theo diện tích GBA(m2) với đơn giá cố định và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng là 2.750.000 VNĐ/m2 (GBA) - Chưa VAT. Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong các trường hợp sau: Chủ đầu tư cắt giảm khối lượng công việc hoặc hạng mục trong hồ sơ thiết kế thuộc phạm vi công việc phải thực hiện; khi Chủ đầu tư thay đổi vật tư, thiết bị đưa vào xây dựng và lắp đặt cho công trình; Bản vẽ thiết kế thi công được Chủ đầu tư phát hành có điều chỉnh so với Bản vẽ Hợp đồng và/hoặc Chủ đầu tư yêu cầu thay đổi phạm vi công việc và/hoặc phân chia lại trách nhiệm của các Bên và/hoặc điều chỉnh danh mục, chúng loại vật tư so với hồ sơ Hợp đồng đã ký kết. Ngày 25 tháng 7 năm 2018, Công ty CN ký với Công ty CR Phụ lục số 01: Điều chỉnh lịch trình thanh toán, số: PL 01/250718/TTHĐ/TTCR - ACC của Hợp đồng Cung cấp và thi công kết cấu Tòa nhà A3&A4 số 250718/TTHD/TTCR - ACC; Ngày 01 tháng 7 năm 2019, Công ty CN ký với Công ty CR Phụ lục số 02: Điều chỉnh tiến độ thi công, số: PL 02/250718/TTHĐ/ TTCR - ACC của Hợp đồng Cung cấp và thi công kết cấu Tòa nhà A3&A4 số 250718/TTHD/ TTCR – ACC. Ngày 25 tháng 12 năm 2019, Công ty CN ký với Công ty CR Phụ lục số 03: Điều chỉnh diện tích sàn bên tông, số: PL 03/250718/TTHĐ/TTCR – ACC của Hợp đồng Cung cấp và thi công kết cấu Tòa nhà A3&A4 số 250718/TTHD/TTCR – ACC. Lý do điều chỉnh: do Chủ đầu tư chỉ được xây dựng Tòa A3 là cao 09 (chín) tầng (*bao gồm cả tầng tum thang)* không phải là cao 25 tầng (*bao gồm cả tầng tum thang)*, Toà A4 là cao 09 (chín) tầng (*bao gồm cả tầng tum thang)* không phải là cao 23 tầng (*bao gồm cả tầng tum thang)*; Chủ đầu tư thi công công trình trước khi có Giấy phép xây dựng Số: 89/GPXD-SXD do Sở xây dựng tỉnh KH cấp ngày 15/11/2019;Giá trị Hợp đồng đã ký là 539.835.450.000 VNĐ (có VAT), với đơn giá cố định và trọn gói theo m2 (GBA) là 2.750.000 VNĐ/m2 (đơn giá chưa VAT); Giá trị Phụ lục 03 : Giá trị hạng mục kết cấu tòa A3&A4 được chấp thuận sau điều chỉnh là 317.322.992.114 VND - có VAT, với đơn giá tạm tính là 3.062.697 VND/m2 (đơn giá chưa VAT);

Ngày 02 tháng 06 năm 2020, Công ty CN ký với Công ty CR Biên bản họp V/v thỏa thuận chấm dứt các Hợp đồng giữa Công ty CR và Công ty CN tại Dự án The Arena. Nội dung thống nhất thanh quyết toán các hợp đồng; Ngày 03 tháng 06 năm 2020, Công ty CN ký với Công ty CR Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng v/v: Chấm dứt các hợp đồng thi công với nhà thầu tại dự án The Arena. Nội dung thỏa thuận: Công ty CN bàn giao mặt bằng và các sản phẩm đã thi công cho Công ty CR, Công ty CR quyết toán các hợp đồng cho Công ty CN;

Các bên đã không có và sẽ không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại hay khiếu kiện nào có liên quan đến nội dung điều khoản và việc chấm dứt các Hợp Đồng Thi Công đã ký.

Căn cứ vào các hợp đồng/thỏa thuận hai bên đã ký, hai bên thống nhất dừng việc thi công, bên Nhà thầu bàn giao công trình cho Chủ đầu tư, thực hiện thủ tục quyết toán, Chủ đầu tư quyết toán các hợp đồng cho Nhà thầu. Công ty CR không thực hiện quyết toán các hợp đồng cho Công ty CN ký như đã thỏa thuận.

Ngày 26/05/2021 Công ty CN đã lập đơn khởi kiện Công ty CR ra Trung tậm Trọng tài QTVN - Chi nhánh thành phố HCM. Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 66/21 HCM ngày 27 tháng 01 năm 2022 đã tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty CN, Công ty CR phải thanh toán cho Công ty CN, số tiền quyết toán theo Hợp đồng số 250718/TTHD/TTCR-ACC ký ngày 25/07/2018 là 29.406.390.590VNĐ (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, bốn trăm lẻ sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn, năm trăm chín mươi đồng Việt Nam).Về thời hạn thanh toán số tiền này như sau:

1.1 Số tiền 19.379.672.233VND (Bằng chữ: Mười chỉn tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng Việt Nam). Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn ngay khi Phán quyết được ban hành; và

1.2 Số tiền bảo hành là 10.026.718.357 VND (Bằng chữ: Mười tỷ không trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm mười tám nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng Việt Nam). Bị đơn có nghĩa vụ trả cho Nguyên đơn không muộn hơn ngày 18/6/2022.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn về việc buộc Bị đơn phải hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền theo Hợp đồng số 0805/2019/TTCR-ACC ký ngày 08/5/2019 507.885.275 VND (Bằng chữ: Năm trăm linh bảy triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng Việt Nam).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu kiện lại của Công ty CR, buộc Công ty CN phải thanh toán cho Công ty CR các khoản tiền sau:

3.1 Chi phí xử lý vết nứt theo Hợp đồng số 250718/TTHD/TTCR-ACC ký ngày 25/7/2018 là 1.303.510.000 VND (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm linh ba triệu, năm trăm mười nghìn đồng Việt Nam);

3.2 Số tiền còn lại theo hai Hợp đồng số 2108/TTCR-ACC/2018 ký ngày 21/8/2018 và Hợp đồng số 1312/2018/TTCR-ACC ký ngày 13/12/2018 là 514.915.125 VND (Bằng chữ: Năm trăm mười bốn triệu, chín trăm mười lăm nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng Việt Nam); và Số tiền còn lại theo Hợp đồng số 0805/2019/TTCR-ACC ký ngày 08/5/2019 là 6.259.542.153 VND (Bằng chữ: Sáu tỷ, hai trăm năm mươi chín triệu, năm trăm bốn nghìn một trăm năm mươi ba đồng Việt Nam);

4. Không chấp nhận yêu cầu của Bị đơn về việc buộc Nguyên đơn phải hoàn trả phí luật sư là 880.000.000 VND (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi triệu đồng Việt Nam).

5. Buộc Bị đơn phải hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền Phí trọng tài là: 373.061.345 VND (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi ba triệu, không trăm sáu mươi mốt nghìn, ba trăm bốn mươi lăm đồng Việt Nam).

6. Công ty CN *và Công ty CR có nghĩa vụ thanh toán cho nhau toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục IV.1, Mục IV.3 và Mục IV.5 của Phán quyết này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày lập phán quyết. Trong trường hợp chậm thanh toán, Bên có nghĩa vụ thanh toán phải trả thêm tiền lãi chậm trả với mức lãi suất là 10%/năm, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.*

Không đồng ý với phán quyết trên, ngày 25/02/2022 Công ty CN có yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố HCM tuyên hủy phán quyết trên vì:

Căn cứ hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 66/21 HCM giữa Công ty CN và Công ty CR, ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Thành phố HCM bởi Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng Tài QTVN, gồm:

1. Thủ tục Trọng tài trái với quy định của Luật Trọng tài:

1.1. Theo quy định tai Điều 1 Luật Trọng tài việc ban hành phán quyết Trọng tài phải thực hiện theo Luật Trọng tài;

1.2. Theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Luật Trọng tài, Trọng tài viên phải tuân theo quy định của pháp luật;

1.3. Tại Khoản 1.4 phần Điều kiện riêng của hợp đồng, các bên thỏa thuận: "*Hợp đồng sẽ được điều tiết và diễn giải phù hợp với luật pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam".*

1.4. Theo quy định tại điểm đ Điều 61 Luật Trọng tài quy định về nội dung, hình thức và hiệu lực của phán quyết Trọng tài, nội dung của phán quyết Trọng tài phải có *"Căn cứ để ra phán quyết, trừ khi các bên có thỏa thuận không cần nêu căn cứ trong phán quyết";*

1.5. Phán quyết Trọng tài không nêu bất kỳ quy định nào của pháp luật để làm căn cứ đưa ra phán quyết về nghĩa vụ của các bên.

Như vậy, phán quyết của Trọng tài không căn cứ vào quy định của pháp luật, do đó đã vi phạm Điều 1, khoản 2 Điều 4, điểm đ Điều 61 Luật Trọng tài thương mại.

2. Chứng cứ do Công ty CR cung cấp mà Hội đồng Trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo:

Tại Mục 43 trang 19 Phán quyết Trọng tài:

"Trong hồ sơ thể hiện, ngày 24/8/2020 Nguyên đơn có Văn bản số 66 gửi Bị đơn đề nghị quyết toán các Hợp đồng trong đó có Hợp đồng 0805 như sau:

- Khối lượng nghiệm thu: 25.850.000.000 đồng;

- Giá trị Back (Phụ lục 04): 16.950.000.000 đồng;

- Giá trị thanh toán: 49.059.542.153 đồng;

- Giá trị còn lại: - 6.259.542.153 đồng.

Về phía bị đơn, sau khi nhận văn bản đề nghị quyết toán Hợp đồng của nguyên đơn. Bị đơn không có phản hồi cũng như giải quyết đề nghị của nguyên đơn. Ngày 11/01/2021 Bị đơn có văn bản số 14/2021/CV-TTCR gửi nguyên đơn đề nghị quyết toán các Hợp đồng, trong đỏ có Hợp đồng 0805 như sau:

- Giá trị Hợp đồng đã ký (bao gồm các Phụ lục):200.734.354.117 đồng;

- Giá trị đã thực hiện và nghiệm thu: 42.800.000.000 đồng;

- Giá trị tạm ứng và thanh toán: 49.059.542.153 đồng;

- Giá trị thanh toán dư: 6.259.542.153 đồng.

Công ty CN không đồng ý mục thực hiện theo phán quyết trọng tài vì giá trị trong Văn bản số 66/ACCTD-CV là giá trị tạm tính lý giải cụ thể như sau: Bản chất nội dung Công văn số: 66/ACCTD–CV, ngày 24/08/2020 gửi Công ty CR (Chủ đầu tư) mục đích chỉ để đề nghị tạm thanh toán 12.000.000.000 đồng, đã ghi rõ lý do vào thời điểm đó Nhà thầu đang gặp phải áp lực tài chính cần thanh toán tiền nhân công, tiền lương cán bộ công nhân viên và công nợ của một số nhà cung cấp đã tham gia thi công và làm việc tại Dự án The Arena sau khi dừng toàn bộ thi công các gói thầu cùng một lúc. Tuy nhiên, Công ty CR có công văn phản hồi số 178/2020/CV-TTCR, ngày 09/09/2020 không đồng ý theo giá trị tạm tính của nhà thầu và cũng không thanh toán cho nhà thầu theo nội dung đề nghị nêu trong Công văn số 66/ACCTD-CV. Theo nội dung Công văn số 66/ACCTD-CV ngày 24/8/2020. Bảng tổng hợp giá trị tạm quyết toán kèm theo công văn là văn bản nháp tạm tính mà Công ty CR (bị đơn) in ra đưa cho nguyên đơn xem cho ý kiến trong cuộc họp ngày 22-23/8/2020 khi cả hai bên chưa đi đến thống nhất 03 nội dung chính của Hợp đồng cụ thể:

- Phần giá trị khối lượng hoàn thành Hợp đồng.

- Phần giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng.

- Phần giá trị các chi phí và hao phí phát sinh thiệt hại do thi công cầm chừng, chờ đợi trong thời gian thực hiện hợp đồng mà nguyên đơn đã nêu trong cuộc họp. Nội dung cuộc họp ngày 22-23/8/2020 hai bên mới trao đổi bằng lời nói và chưa đi đến thống nhất ký kết bất cứ một biên bản cuộc họp với bất cứ nội dung cụ thể nào, vì tại thời điểm này các bên chưa ký hồ sơ hoàn công, chưa thống nhất khối lượng và thống nhất giá trị và nguyên đơn chưa nhận được bất

kỳ một tài liệu nào liên quan đến hồ sơ hoàn công của Hợp đồng 0805 mà Tư vấn Artelia và bị đơn ký xác nhận, cụ thể:

+ Hồ sơ bản vẽ hoàn công.

+ Nhật ký thi công xây dựng công trình.

+ Các biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc, từng loại công tác có chữ ký xác nhận của Chủ đầu tư.

+ Khối lượng công việc phát sinh ngoài Hợp đồng (đã thể hiện trong Nhật ký thi công xây dựng công trình và các biên bản nghiệm thu từng loại công tác).

Văn bản số 14/2021/CV-TTCR ngày 11/01/2021: "*V/v Đề nghị Công ty CN quyết toán các hợp đồng tại dự án The Arena"* gửi nguyên đơn là văn bản giả mạo, vì nội dung không thống nhất giữa công văn và hồ sơ quyết toán gửi kèm theo công văn số 21/2021/CV-TTCR ngày 15/01/2021 "*V/v Đề nghị Công ty Công Nghệ quyết toán các hợp đồng tại dự án The Arena (Lần 2)"*, cụ thể:

- Giá trị đã thực hiện và nghiệm thu (*ghi trong công văn số 14/2021/CV-TTCR ngày 11/01/2021*): 42.800.000.000 đồng;
- Giá trị đã thực hiện và nghiệm thu (*ghi trong hồ sơ quyết toán gửi kèm theo công văn số 21/2021/CV-TTCR ngày 15/01/2021*) : 25.601.967.101 đồng.

Ngoài ra văn bản số 498/2021/TTCR-ARE ngày 13/12/2021 (*trước 04 ngày diễn ra phiên Họp Trọng tài vào ngày 17/12/2021*) bị đơn gửi cho nguyên đơn còn khẳng định: "*đến thời điểm ngày 13/12/2021, Công ty CR chưa có đầy đủ hồ sơ, căn cứ để kiểm tra và xác nhận về giá trị hoàn thành cũng như giá trị khối lượng phát sinh cho Nhà thầu ACC để làm cơ sở quyết toán Hợp đồng 2805*".

3. Phán quyết của Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam

3.1. Quan hệ hợp đồng giữa Công ty CN và Công ty CR là quan hệ dân sự, chịu sự điều chỉnh của Bộ Luật dân sự, Luật Thương mại, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan. Do đó, quan hệ hợp đồng giữa hai bên phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Bộ Luật dân sự tại các Điều 4 (Nguyên tắc tự do, tự nguyên cam kết, thỏa thuận), Điều 5 (Nguyên tắc bình đẳng), Điều 6 (Nguyên tắc thiện chí, trung thực), Điều 9 (Nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền dân sự);

3.2. Trong hợp đồng, tại Điều 16.4 quy định thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Chủ đầu tư phải ngay lập tức: *(c) thanh toán cho Nhà thầu số tiền do tổn thất về lợi nhuận hoặc tổn thất hoặc thiệt hại khác mà Nhà thầu phải chịu do việc chấm dứt hợp đồng này*.

3.3. Trong hợp đồng, tại Điều 17.1 quy định *"Chủ đầu tư phải bồi thường và gánh chịu những thiệt hại cho Nhà thầu";*

3.4. Theo quy định tại Điều 13, Điều 360, Điều 361, Điều 363 Bộ luật Dân sự, quy định tại Điều 300 và Điều 302 Luật Thương Mại, quy định Điều 146 Luật Xây dựng chủ đầu tư phải bồi thường thiệt hại cho nhà thầu.

3.5. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, quy định của pháp luật, Công ty CN (nhà thầu) có quyền yêu cầu Công ty CR (Chủ đầu tư) bồi thường thiệt hại. Phán quyết của trọng tài tại 3.2 (cuối trang 14, 15), bác yêu cầu của Công ty CN yêu cầu Công ty CR đề nghị quyết toán các chi phí và hao phí phát sinh (thiệt hại) số tiền là 61.873.559.109 đồng (chưa bao gồm VAT) là trái với thỏa thuận và quy định pháp luật đã được nêu trên.

3.6. Theo thỏa thuận chấm dứt hợp đồng, Công ty CN (Nhà thầu) và Công ty CR (Chủ đầu tư) quyết toán các hợp đồng; Theo Điều 22, Nghị định 37/2015/NĐ-CP. Hồ sơ quyết toán hợp đồng do bên nhận thầu lập phù hợp với từng loại hợp đồng và giá hợp đồng. Nội dung của hồ sơ quyết toán công trình xây dựng phải phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng. Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 66/21 HCM giữa Công ty CN và Công ty CR ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Thành phố HCM bởi Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài QTVN, trụ sở tại số 9 ĐDA, quận ĐĐ, thành phố HN tại mục 3.0 (trang 14), Hội đồng trọng tài nhận định số tiền Công ty CR thanh toán hợp đồng cho Công ty CN là 3.062.697 đồng/m^2 (là đơn giá tạm tính) nhân với diện tích sàn xây dựng là chưa đúng với nội dung của hợp đồng và quy định của pháp luật về việc quyết toán.

Đối chiếu phán quyết trọng tài với pháp luật, hợp đồng, có căn cứ xác định phán quyết của trọng tại đã vị phạm Khoản 1, điểm b, d, đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 Công ty CN làm đơn này kính đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố HCM tuyên hủy phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 66/21 HCM giữa Công ty CN và Công ty CR ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại thành phố HCM bởi Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ông Lê TH - bà Nguyễn Thị KN đại diện Công ty CR, trình bày: Công ty CN nêu ra một số căn cứ để yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 66/21. Tuy nhiên, các lý do này hoàn toàn là suy diễn vô lý mà không dựa trên cơ sở pháp luật, không tham chiếu đến Điều 68 của Luật Trọng tài thương mại. Cụ thể:

Công ty CN cho rằng "*thủ tục trọng tài trái với quy định của Luật Trọng tài Thương mại vì không nêu bất kỳ quy định nào của pháp luật để làm căn cứ*

đưa ra phán quyết, vi phạm điểm đ Điều 61; khoản 2 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại". Nhận định này không những sai sự thật, không đúng nội dung của Phán quyết Trọng tài; mà còn dẫn chiếu điều luật không đúng với bản chất vấn đề, thể hiện sự thiếu am hiểu, thiếu tư duy khi áp dụng quy định pháp luật. Bởi lẽ:

Điều 61 rõ ràng quy định về nội dung, hình thức và hiệu lực của phán quyết trọng tài; theo đó phán quyết trọng tài phải được lập dưới hình thức bằng văn bản và có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 61. Điều này không quy định hay điều chỉnh về thủ tục tố tụng trọng tài.

Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 66/21 đã nêu đầy đủ "*căn cứ để ra phán quyết*" theo quy định tại Điểm đ Điều 61, cụ thể:

Nội dung	Căn cứ	Tham chiếu
- Về hiệu lực của Thỏa thuận Trọng tài	- Điều 20.6 Hợp đồng; - Điều 2, Điều 16, Điều 18 Luật TTTM; - Điều 4 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP;	Phần III.A PQTT số 66/21
- Về việc thành lập HĐTT và thẩm quyền của HĐTT	- Điều 40 Luật TTTM; - Điều 12 Quy tắc VIAC	Phần III.B PQTT số 66/21
- Về ngôn ngữ trọng tài	- Khoản 1 Điều 10 Luật TTTM; - Khoản 1 Điều 23 Quy tắc VIAC	Phần III.C PQTT số 66/21
- Về địa điểm trọng tài	- Điều 20.6 Hợp đồng; - Điều 11 Luật TTTM; - Điều 22 Quy tắc VIAC	Phần III.D PQTT số 66/21
- Về luật áp dụng giải quyết tranh chấp	- Điều 1.4 Hợp đồng; - Điều 14 Luật TTTM; - Điều 24 Quy tắc VIAC	Phần III.E PQTT số 66/21
- Về hiệu lực của Hợp đồng	- Điều 117 Bộ Luật Dân sự 2015	Phần III.F PQTT số 66/21
- Về yêu cầu của nguyên đơn	- Hợp đồng 2507 và Điều 4.2.2 - - Phụ lục số 03; Hợp đồng 0805; - Hợp đồng 1312 và Hợp đồng 2108; - Biên bản họp số TTR ART MOM ACC 001 ngày 18/05/2020;	Phần III.G PQTT số 66/21

Nội dung	Căn cứ	Tham chiếu
	- Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng ngày 03/06/2020; - Văn bản số 66 ngày 24/08/2020; - Văn bản số 14/2021/CV/TTCR; - Biên bản họp số 005/BB ngày 2/6/2020; Và các phân tích, cơ sở khác được viện dẫn trong Phán quyết.	
- Về yêu cầu kiện lại của bị đơn	- Hợp đồng 0805; Hợp đồng 1312 và Hợp đồng 2108; - Hợp đồng số 1711/2020/HĐ-KHCN/TTCR-BKTECHS; - Hợp đồng thi công số 0104/2021/ARENA/HĐXD/TTCR-NTS; - Văn bản số 200925 TTCR ART LET ACC_030_Tình trạng hồ sơ của Nhà thầu ACC; - Văn bản số 66 ngày 24/08/2020; - Văn bản số 14/2021/CV-TTCR; và các phân tích, cơ sở khác được viện dẫn trong Phán quyết.	Phần III.H PQTT số 66/21

Công ty CN đã không đọc kỹ chi tiết, không nghiên cứu sâu từng nội dung, từng điều mục trong Phán quyết Trọng tài số 66/21, từ đó đưa ra nhận định một cách mơ hồ "*thủ tục trọng tài trái với quy định của Luật Trọng tài Thương mại*", không có căn cứ và cơ sở xác thực. Từ những dẫn chứng trên, Phán quyết Trọng tài số 66/21 đã đáp ứng về mặt hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 61 của Luật Trọng tài thương mại. Công ty CN cho rằng "*chứng cứ do Công ty CR cung cấp mà HĐTT căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo vì giá trị trong văn bản số 66/ACCTD-CV là giá trị tạm tính*".

Văn bản số 66/ACCTD-CV là một trong những chứng cứ, tài liệu do Công ty CN nộp kèm theo Đơn khởi kiện ngày 26/05/2021 tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn. Đây hoàn toàn không phải là chứng cứ cung cấp bởi Công ty CR. Văn bản số 66/ACCTD-CV là văn bản do Công ty CN lập nên và phát hành gửi đến Công ty CR, dựa trên các số liệu, giá trị do chính Công ty CN đề xuất. Văn bản này không thể hiện bất kỳ nội dung, ý chí nào của Công ty CR. Công ty CR không có bất kỳ hành vi làm giả, mạo danh, cung cấp số liệu, thông tin gian dối, sai sự thật, … hay bất kỳ hành vi được xem là giả mạo nào khác đối với Văn bản số 66/ACCTD-CV.Toàn bộ hồ sơ, chứng cứ mà Công ty CR đã trình nộp tại VIAC là toàn bộ hồ sơ hợp đồng, hồ sơ dự án, các trao đổi, thư từ phát sinh trên thực tế giữa các bên, có chữ ký, đóng dấu, xác nhận rõ ràng của mỗi bên và được văn thư lưu trữ tại dự án theo quy định của pháp luật xây dựng. Do đó, việc Công ty CN cho rằng văn bản số 66/ACCTD-CV hay bất kỳ hồ sơ nào do Công ty CR cung cấp giả mạo chính là nhận định vu khống, áp đặt và ảnh hưởng trực tiếp đến danh dự, uy tín của doanh nghiệp. Công ty CN đã không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh rằng chứng cứ cung cấp cho Hội đồng Trọng tài là giả mạo, theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP và Điểm d Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại. Việc Công ty CN cho rằng một văn bản có giá trị tạm tính thì giả mạo là lập luận hoàn toàn thiển cận và không dựa trên bất kỳ cơ sở, quy định pháp luật nào. Công ty CN cho rằng "*Phán quyết Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam vì phán quyết trọng tài tại 3.2 (cuối trang 14, 15) bác yêu cầu của Công ty CN đề nghị các chi phí và hao phí phát sinh số tiền là 61.873.559.109 VND*". Công ty CN đã trích dẫn các điều khoản của Hợp đồng một cách nửa vời, gây sự nhầm lẫn và cố ý diễn đạt quy định của Hợp đồng theo chiều hướng không đúng với nội dung đã được thỏa thuận trong Hợp đồng. Cụ thể:

Điều 16.4. Thanh toán sau khi chấm dứt hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo Khoản 16.2 [Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu] có hiệu lực, Chủ đầu tư phải ngay lập tức:

(a) trả lại Bảo lãnh Thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu,

(b) thanh toán cho Nhà thầu theo Khoản 19.6 [Chấm dứt Có lựa chọn, Thanh toán và Chấm dứt trách nhiệm], và

(c) Thanh toán cho Nhà Thầu khoản tiền của bất kỳ mất mát và/hoặc thiệt hại trực tiếp nào mà Nhà Thầu phải gánh chịu do việc chấm dứt Hợp Đồng này.

Điều 17. Rủi ro và trách nhiệm

Chủ đầu tư phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Nhà thầu, Nhân viên của Nhà thầu, và các đại diện riêng của họ, đối với toàn bộ số tiền bị truy đòi, tiền bồi thường thiệt hại, thiệt hại, tổn thất và các chi phí (bao gồm phí

và các chi phí pháp lý) liên quan đến (1) tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết, mà được quy cho là do Chủ đầu tư, Nhân viên của Chủ đầu tư, hoặc các đại diện riêng của họ cẩu thả, cố ý làm sai hoặc vi phạm Hợp đồng bởi, và (2) các vấn đề mà trách nhiệm bị loại trừ bảo hiểm, như đã mô tả trong phần (d) (i), (ii) và (iii) của Khoản 18.3 [Bảo hiểm đối với Tổn thương cho Người và Thiệt hại về Tài sản].

Từ trích dẫn đầy đủ trên đây cho thấy, các điều khoản 16.4 và 17.1 mà Công ty CN viện dẫn hoàn toàn không liên quan và không điều chỉnh đến các vấn đề đang tranh chấp giữa hai bên, không thể làm cơ sở để giải quyết tranh chấp. Bởi vì: Thứ nhất, Điều 16.4 quy định về việc thanh toán sau khi chấm dứt hợp đồng, nhưng được áp dụng trong trường hợp Nhà thầu thông báo chấm dứt theo các sự kiện được liệt kê tại Điều 16.2 và Nhà thầu đã thực hiện thủ tục chấm dứt theo đúng quy định.Các hợp đồng 2507, 0805, 1312 và 2108 giữa Công ty CR và Công ty CN chấm dứt theo Thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng ngày 03/06/2020 - chấm dứt theo sự thỏa thuận của các bên. Việc chấm dứt hợp đồng này hoàn toàn không thuộc bất kỳ trường hợp chấm dứt bởi Nhà thầu nào theo quy định tại Điều 16.2. Do đó, việc Công ty CN trích dẫn điều 16.4 "*Chủ đầu tư phải ngay lập tức thanh toán cho Nhà thầu số tiền do tổn thất về lợi nhuận hoặc tổn thất hoặc thiệt hại khác mà Nhà thầu phải chịu do việc chấm dứt hợp đồng này*" là sai về phạm vi điều chỉnh, điều kiện áp dụng các thỏa thuận của hợp đồng; vận dụng một cách vô tội vạ các quy định mà không xem xét đến tình huống thực tế phát sinh.

Thứ hai, Điều 17.1 quy định về trách nhiệm bồi thường đối với tổn thất về thân thể, ốm đau, bệnh tật, tính mạng do hành vi cẩu thả, cố ý làm sai của Chủ đầu tư/nhân sự của Chủ đầu tư và các trách nhiệm bị loại trừ bởi đơn vị Bảo hiểm. Điều này hoàn toàn không liên quan gì và cũng không thể áp dụng đối với các yêu cầu chi phí kéo dài của Công ty CN. Công ty CN đã không am hiểu quy định của hợp đồng, áp dụng không đúng bất kỳ thỏa thuận, nội dung, điều khoản nào của hợp đồng vào đúng vấn đề, tranh chấp phát sinh. Mặc khác, Hợp đồng cũng quy định về điều kiện được hưởng chi phí kéo dài và không phải cứ kéo dài thì sẽ được bồi thường chi phí mà phải tuân theo cơ chế và điều kiện như sau (Điều 8.4, Điều 8.7 và Điều 20.1 của Hợp đồng, cụ thể: Thứ nhất, Nhà thầu phải được gia hạn thời gian hoàn thành. Tức là, khi nhà thầu nhận thấy bất kỳ một sự kiện nào làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công của Nhà thầu (chẳng hạn như có Phát Sinh, hay sự trễ hạn của nhà thầu khác ảnh hưởng đến tiến độ), thì ngay lập tức Nhà thầu phải làm thủ tục yêu cầu được gia hạn thời gian hoàn thành theo Điều 8.4.Thứ hai, sau khi được chấp thuận gia hạn thời gian hoàn thành rồi, nếu Nhà thầu nhận thấy việc gia hạn đó làm phát sinh chi phí, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư và gửi kèm chi tiết tốn kém chi phí

như thế nào.Thứ ba, Nhà tư vấn trên cơ sở các trình nộp đó sẽ xem xét, đánh giá và phản hồi ý kiến cho Nhà thầu về việc chấp thuận hay không chấp thuận các chi phí đó.Và một điều kiện đặc biệt quan trọng tiên quyết trong quy định này là bất kỳ việc yêu cầu gia hạn thời gian nào cũng phải được đệ trình trong vòng 14 ngày sau khi bắt đầu công việc được yêu cầu gia hạn. Hợp đồng còn nhấn mạnh rằng "*Bất kỳ yêu cầu gia hạn nào quá 14 ngày sẽ được coi là không có giá trị và vô hiệu lực*".Tương tự như vậy, bất kỳ yêu cầu về chi phí kéo dài nào cũng phải được Nhà thầu thông báo và trình nộp cho Tư vấn trong vòng 14 ngày kể từ ngày kể từ ngày Nhà thầu nhận biết hoặc buộc phải biết. Nếu Nhà thầu không thông báo trong vòng 14 ngày thì Nhà thầu sẽ không được quyền hưởng chi phí và Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm đối với các khiếu nại liên quan. Việc Hội đồng Trọng tài dựa trên các thỏa thuận của Hợp đồng để không chấp nhận các yêu cầu không có cơ sở của Công ty CN là hoàn toàn đúng với nguyên tắc của luật. Mặc khác, phán quyết trọng tài phải được xem xét dựa trên các căn cứ hủy phán quyết trọng tài theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại. Và nội dung vụ tranh chấp sẽ không được xem xét lại và không phải là một trong những căn cứ để hủy phán quyết trọng tài.

Từ các phân tích nêu trên, các lý do mà người yêu cầu đưa ra để cho rằng: Thủ tục Trọng tài trái với các quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010; Chứng cứ do Công ty CR cung cấp mà Hội đồng Trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo; Phán quyết của Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Người yêu cầu kính đề nghị Hội đồng xét đơn hủy Phán quyết trọng tài số 66/21 HCM ngày 27 tháng 01 năm 2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu của người yêu cầu về việc về hủy Phán Quyết trọng tài số 66/21 HCM ngày 27 tháng 01 năm 2022.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HCM phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo đơn yêu cầu khởi kiện của Công ty CN khởi kiện Công ty CR thanh toán số tiền là 68.000.000.000 đồng gồm các chi phí phát sinh, máy móc, thiết bị (trang 14 mục 32 của Phán quyết) nhưng lại không được nêu trong phần quyết định có chấp nhận hay không chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết đối với số tiền bảo hành nhưng phán quyết của Trọng tài lại giải quyết luôn đối với phần này. Căn cứ Khoản 10 Điều 3, Khoản 4 Điều 4 Bộ Luật dân sự 2015 và Khoản 2 Điểm đ Điều 68 Luật Trọng tài thương mại 2010, phán quyết nêu trên đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, giải quyết chưa hết và giải quyết vượt quá yêu cầu đương sự.

Các lý do khác mà người yêu cầu đưa ra không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét đơn hủy Phán quyết số 66/21.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố HCM. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố HCM.

[2] *Về thời hiệu*: Ngày 27 tháng 01 năm 2022 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 66/21 HCM, ngày 25 tháng 02 năm 2022 Công ty CN nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố HCM hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về nội dung*: Xét người yêu cầu Công ty CN đề nghị hủy phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 66/21 HCM ngày 27 tháng 01 năm 2022 vì cho rằng: Thủ tục Trọng tài trái với các quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010; Chứng cứ do Công ty CR cung cấp mà Hội đồng Trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo; Phán quyết của Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Đây là vấn đề cần xem xét.

[3.1] Xét thấy: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày tại phiên họp hôm nay cho thấy Công ty CN ký với Công ty CR hợp đồng thi công Tòa nhà A3 cao 25 tầng - bao gồm cả tầng tum thang; Tòa nhà A4 cao 23 tầng - bao gồm cả tầng tum thang, nội dung cơ bản của Hợp đồng 2507: Giá trị hợp đồng được chấp thuận là 539.835.450.000 đồng bao gồm 10% thuế VAT. Ngày 25 tháng 12 năm 2019, Công ty CN ký với Công ty CR Phụ lục số 03: Điều chỉnh diện tích sàn bê tông, số: PL 03/250718/TTHĐ/TTCR-ACC của Hợp đồng cung cấp và thi công kết cấu Tòa nhà A3 & A4 số

250718/TTHD/TTCR-ACC. 4.1. Lý do điều chỉnh: Do Chủ đầu tư chỉ được xây dựng Tòa A3 là cao 09 (chín) tầng (bao gồm cả tầng tum thang) không phải là cao 25 tầng (bao gồm cả tầng tum thang), Toà A4 là cao 09 (chín) tầng (bao gồm cả tầng tum thang) không phải là cao 23 tầng (bao gồm cả tầng tum thang); Chủ đầu tư thi công công trình trước khi có Giấy phép xây dựng Số: 89/GPXD-SXD do Sở xây dựng tỉnh KH cấp ngày 15/11/2019. Ngày 03 tháng 06 năm 2020, các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng về việc: Chấm dứt các hợp đồng thi công với nhà thầu tại dự án The Arena. Công ty CN bàn giao mặt bằng và các sản phẩm đã thi công cho Công ty CR.

[3.2] Ngày 26/5/2021 Công ty CN đã lập đơn khởi kiện Công ty CR ra Trung tậm Trọng tài QTVN - Chi nhánh Thành phố HCM yêu cầu Công ty CR quyết toán Hợp đồng 2507 số tiền yêu cầu thanh toán: 76.976.319.309 đồng, trong đó: Giá trị hợp đồng còn được thanh toán: 4.727.749.750 đồng; Thiệt hại phát sinh: 68.060.915.020 đồng; Khối lượng phát sinh: 4.187.654.539 đồng. Tổng cộng là: 76.976.319.309 đồng. Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 66/21 HCM ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh bởi Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài QTVN đã tuyên: "*Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty CN, Công ty CR phải thanh toán cho Công ty CN, số tiền quyết toán theo Hợp đồng số 250718/TTHD/TTCR-ACC ký ngày 25/7/2018 là 29.406.390.590 đồng"*.

[3.3] Xét thấy, Công ty CN yêu cầu số tiền 68.060.915.020 đồng là dựa vào Báo cáo kiểm toán độc lập về giá trị đề nghị quyết toán chi phí gói thầu cung cấp và thi công kết cấu tòa nhà A3 & A4 cho công trình The Arena, số 2.0034/21/QTXD-AC, do Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại HN lập ngày 06/05/2021 chi phí thiệt hại là 61.000.000.000 đồng (thêm 10% thuế VAT), Phán quyết trọng tài đã không xem xét yêu cầu của nguyên đơn về những thiệt hai chi phí phát sinh từ việc thay đổi nội dung hợp đồng điều chỉnh độ cao Tòa nhà A3 từ 25 tầng xuống còn 9 tầng, A4 từ 23 tầng xuống còn 9 tầng. Với báo cáo kiểm toán độc lập về giá trị đề nghị quyết toán chi phí gói thầu cung cấp và thi công kết cấu tòa nhà A3 & A4 cho công trình The Arena số 2.0034/21/QTXD-AC, do Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại HN lập ngày 06/05/2021 có thể hiện thiệt hại này, nếu Hội đồng trọng tài cho rằng không thể xem kết quả kiểm toán này là chứng cứ giải quyết vụ án thì cần phải tiến hành các thủ tục thu thập chứng cứ theo Luật Trọng tài Thương mại quy định để xét toàn diện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.4] Ngoài ra, đơn khởi kiện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền bảo hành chất lượng công trình theo tính toán của nguyên

đơn, số tiền giữ lại bảo hành là 19.503.577.361 đồng. Hội đồng trọng tài xem xét và giải quyết việc thanh toán số tiền bảo hành trong phán quyết (trang 16 của Phán quyết trọng tài) là nằm ngoài yêu cầu của nguyên đơn.

[3.5] Như vậy, phán quyết nêu trên đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là vi phạm Khoản 10 Điều 3, Khoản 4 Điều 4 Bộ luật Dân sự 2015, vi phạm nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận tự nguyện của các đương sự. Căn cứ Khoản 2 Điểm đ Điều 68 Luật Trọng tài thương mại 2010, có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty CN.

[3.6] Các lý do khác của Công ty CN để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài như về thẩm quyền, sử dụng chứng cứ giả mạo, xét không có cơ sở nên không chấp nhận.

[3.7] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu về việc hủy phán quyết trọng tài của Công ty CN. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[3.8] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, người yêu cầu không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 43, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 66/21 HCM ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Thành phố HCM bởi Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài QTVN bên Cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) - Chi Nhánh Thành Phố HCM.

2. Công ty CN không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 09 tháng 5 năm 2022. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND CC;
- VKSND CC;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Hội đồng trọng tài;
- Các bên đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thùy Dung